

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 76/2025/HSST
Ngày: 28/4/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoàng

Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2025/TLST – HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Văn Ngọc T, T1 gọi khác: Xi dầu; Sinh năm 1983 tại Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Ngọc P (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1991 (Đã li hôn) và có một con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 26/8/2003, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tỉnh Phú Yên theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh G, thời hạn 24 tháng (do thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng). Năm 2005, chấp hành xong.

Tại Bản án số 70/2006/HSST ngày 11/8/2006, Tòa án nhân dân TP. Pleiku, Gia Lai tuyên phạt Văn Ngọc T 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thi hành án tại Trại giam Đ1 - Bộ C, ngày 03/11/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự trong vụ án này, nhưng qua xác minh xác định đến nay bị hại trong vụ án không có đơn yêu cầu thi hành về bồi thường dân sự nên đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành. Do đó, bản án này được xóa án tích theo quy định.

Tại Bản án số 102/2013/HSST ngày 18/7/2013, Tòa án nhân dân TP. Pleiku, Gia Lai tuyên phạt Văn Ngọc T 36 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; thi hành án tại Trại giam Đ1 – Bộ C, ngày 21/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Văn Ngọc T bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024 đến ngày 12/10/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P. (Có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1. Chị Phạm Nguyễn Ái N, sinh năm 2005. Địa chỉ: A N, Thôn B, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1967. Địa chỉ: D V, Tổ I, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: A T, Tổ A, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

2. Ông Bùi Như T2, sinh năm 1959. Địa chỉ: C L, Tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984. Địa chỉ: A N, Thôn B, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Tuyết Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

5. Ông Mai Xuân P1, sinh năm 1960. Địa chỉ: F L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

6. Anh Phạm Ngọc P2, sinh năm 2007. Địa chỉ: A N, Thôn B, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Văn Ngọc T nảy sinh ý định đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2024 đến ngày 30/9/2024, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào sáng ngày 25/9/2024, Văn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, **loại Wave, màu đen**, biển kiểm soát: 81B1-936.48, mang theo mỏ lết đi đến đường N, thành phố P. Khi đi đến trước nhà của bà Phạm Thị Kiêm L1 ở số A N, xã D, TP ., T thấy cổng khoá, nhà không có ai trông coi nên T dùng mỏ lết cạy phá khoá cổng, đi vào bên trong nhà và lấy trộm 01 vali kéo hiệu Pisani URI BR10-28L Pure White màu trắng cùng tài sản bên trong vali, gồm:

+ 01 túi xách hiệu Louis Vuitton, loại Pochette Coussin, chất liệu da, màu đen, quai xách bằng kim loại màu vàng, kích thước (11x 8 x 21,5)cm;

+ 01 lọ nước hoa hiệu Louis Vuitton, loại Symphony L, chai 100ml, nắp bằng kim loại mạ bạc, dung tích còn lại khoảng 80ml;

+ 01 lắc tay hiệu Pandora bằng bạc, loại Pandora moments dây gai khoá trái tim, gồm có 12 charm bạc gồm: 01 charm bạc Pandora túi du lịch hồng, 01 charm bạc Pandora Moments hoa tuyết đính đá, 01 charm bạc Pandora vòng Dreamcatcher trái tim, 01 charm treo bạc Pandora moments chim én đá xanh, 01 charm bạc Pandora moments bướm trắng men xanh, 02 charm bấm bạc Pandora lông vũ đính đá xanh, 01 charm bạc Pandora moments đá xanh trắng, 04 charm không rõ tên;

+ 01 vòng đeo tay hiệu Swarovski loại vòng tay Millenia, P3 cut, W, Prhodium P4;

+ 01 đôi hoa tai hiệu Swarovski loại Constella stud, R cut, P5, W, Prhodium P4;

+ 01 vòng cổ hiệu Swarovski loại vòng cổ R:All Ard W1.

Sau khi lấy được tài sản, T mang về cất giấu tại phòng trọ của mình thuê tại 4 L, phường Y, TP .

Kết quả định giá xác định giá trị thiệt hại của số tài sản nêu trên, gồm: 01 vali hiệu Pisani màu trắng trị giá 3.000.000 đồng; 01 túi xách hiệu Louis Vuitton, loại Pochette Coussin trị giá 61.200.000 đồng; 01 lọ nước hoa hiệu Louis Vuitton, loại Symphony Louis Vuitton trị giá 10.368.000 đồng; 01 lắc tay hiệu Pandora bằng bạc, loại Pandora moments dây gai khoá trái tim, gồm có 12 charm bạc trị giá 1.200.000 đồng; 01 vòng đeo tay hiệu Swarovski loại vòng tay Millenia trị giá 5.390.000 đồng; 01 đôi hoa tai hiệu Swarovski loại Constella stud trị giá 5.750.000 đồng; 01 vòng cổ hiệu Swarovski loại vòng cổ R:A White/Rhs trị giá 1.890.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 88.798.000 đồng

Vụ thứ hai:

Vào khoảng trưa ngày 30/9/2024 (không xác định được thời gian cụ thể), Văn Ngọc T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda, **loại Wave, màu đen, gắn BKS 81B1-130.63** mang theo mỗ lết đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà của ông Nguyễn Hùng D ở địa chỉ D đường V, Tổ I, phường Y, TP ., thấy không có ai trông coi nên T dùng mỗ lết phá khoá, đột nhập vào trong nhà và lấy trộm 01 ti vi hiệu S màu đen, màn hình phẳng, 43inch, loại UA43J5500AKXXV treo trên tường. Sau đó, T mang tài sản về cất giấu tại phòng trọ của mình ở 4 L, phường Y, TP .

Kết quả định giá xác định chiếc tivi hiệu S màu đen, màn hình phẳng, 43inch, loại UA43J5500AKXXV nêu trên trị giá 2.200.000 đồng

Ngày 03/10/2024, Văn Ngọc T ra đầu thú, khai nhận hành vi nêu trên; Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Văn Ngọc T tại 4 L, phường Y, TP . và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- Toàn bộ tài sản T chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên;
- 01 mỗ lết bằng kim loại, dài 25cm, có ký tự “250 x 30”;
- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu vàng;
- 01 quần jean dài 95cm, size 31, nhãn hiệu “JEANS”, màu xám, 01 vết rách tại vùng đầu gối ống quần phải diện (2 x 3)cm;
- 01 áo khoác vải màu đen, size XL, vùng ngực áo có 01 dòng kẻ ngang màu trắng, vùng ngực bên trái có ký tự “COLLECTION” màu trắng, 01 vết rách tại tà áo bên trái diện (3 x 4)cm;
- 01 biển số xe mô tô 81B1-130.63;
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đen, BKS 81B1-936.48, số máy JA36E0566233, không có yếm xe hai bên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Văn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản

Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Ngọc T mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 biển kiểm soát xe mô tô số 81B1-130.63; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 81B1-936.48; 01 mốp lét bằng kim loại, dài 25cm, có ký tự “250 x 30”; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu vàng; 01 quần jean dài 95cm, size 31, nhãn hiệu “JEANS”, màu xám, 01 vết rách tại vùng đầu gối ống quần phải diện (2 x 3)cm; 01 áo khoác vải màu đen, size XL, vùng ngực áo có 01 dòng kẻ ngang màu trắng, vùng ngực bên trái có ký tự “COLLECTION” màu trắng, 01 vết rách tại tà áo bên trái diện (3 x 4)cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 164/KL – HĐĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/09/2024 đến ngày 30/09/2024, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người khác trong việc quản lý tài sản, Văn Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Nguyễn Ái N, gồm: 01 vali kéo hiệu Pisani URI BR10-28L Pure White màu trắng; 01 túi xách hiệu Louis Vuitton, loại Pochette Coussin, chất liệu da, màu đen, quai xách bằng kim loại màu vàng, kích thước (11x 8 x 21,5)cm; 01 lọ nước hoa hiệu Louis Vuitton, loại Symphony Louis Vuitton; 01 lắc tay hiệu Pandora bằng bạc, loại Pandora moments dây gai khoá trái tim, gồm có 12 charm bạc; 01 vòng đeo tay hiệu Swarovski loại vòng tay Millenia, P3 cut, W, Prhodium P4; 01 đôi hoa tai hiệu Swarovski loại Constella stud, R cut, P5, W, Prhodium P4 và 01 vòng cổ hiệu Swarovski loại vòng cổ R:All Ard W1 với tổng giá trị tài sản là 88.798.000 đồng; chiếm đoạt 01 tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, 43inch, loại

UA43J5500AKXXV của ông Nguyễn Hùng D, trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Văn Ngọc T đã chiếm đoạt là 90.998.000 đồng. Đến ngày 03/10/2024, T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo Văn Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá tài sản 90.998.000 đồng do bị cáo Văn Ngọc T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Văn Ngọc T có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Văn Ngọc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đầu thú; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 81B1-130.63; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 81B1-936.48; 01 mỏ lét bằng kim loại, dài 25cm, có ký tự “250 x 30”; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu vàng; 01 quần jean dài 95cm, size 31, nhãn hiệu “JEANS”, màu xám, 01 vết rách tại vùng đầu gối ống quần phải diện (2 x

3)cm; 01 áo khoác vải màu đen, size XL, vùng ngực áo có 01 dòng kẻ ngang màu trắng, vùng ngực bên trái có ký tự “COLLECTION” màu trắng, 01 vết rách tại tà áo bên trái diện (3 x 4)cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vali kéo hiệu Pisanì URI BR10-28L Pure White màu trắng; 01 túi xách hiệu Louis Vuitton, loại Pochette Coussin, chất liệu da, màu đen, quai xách bằng kim loại màu vàng, kích thước (11x 8 x 21,5)cm; 01 lọ nước hoa hiệu Louis Vuitton, loại Symphony Louis Vuitton; 01 lắc tay hiệu Pandora bằng bạc, loại Pandora moments dây gai khoá trái tim, gồm có 12 charm bạc; 01 vòng đeo tay hiệu Swarovski loại vòng tay Millenia, P3 cut, W, Prhodium P4; 01 đôi hoa tai hiệu Swarovski loại Constella stud, R cut, P5, W, Prhodium P4 và 01 vòng cổ hiệu Swarovski loại vòng cổ R:A, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị hại là chị Phạm Nguyễn Ái N. Đối với 01 tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, 43inch, loại UA43J5500AKXXV, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là ông Nguyễn Hùng D là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với ông Bùi Như T2 (sinh năm: 1959, trú tại: C L, Tổ A, phường Y, TP ., Gia Lai) là chủ dãy nhà trọ ở địa chỉ 4 L, Tổ A, phường Y, TP ., quá trình điều tra xác định ông T2 không biết việc Văn Ngọc T cất giấu tài sản do phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Bùi Như T2 là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Ngọc T 4 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/10/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô số 81B1-130.63; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 81B1-936.48; 01 mỏ lết bằng kim loại, dài 25cm, có ký tự “250 x 30”; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu vàng; 01 quần jean dài 95cm, size 31, nhãn hiệu “JEANS”, màu xám, 01 vết rách tại vùng đầu gối ống quần phải diện (2 x 3)cm; 01 áo khoác vải màu đen, size XL, vùng ngực áo có 01 dòng kẻ ngang màu trắng, vùng ngực bên trái có ký tự “COLLECTION” màu trắng, 01 vết rách tại tà áo bên trái diện (3 x 4)cm

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Văn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS TP. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoàng

Tô Thị Lành

Nguyễn Thị Hồng Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoàng Doãn Thị L2

Nguyễn Thị Hồng T3

